

**THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020 KHÓA 19 CAO ĐẲNG**  
(Áp dụng từ ngày 30/03/2020)

| LỚP       |      | 19C1-KTD1                |                         |               |         |
|-----------|------|--------------------------|-------------------------|---------------|---------|
| CVHT/GVCN |      | CVHT: Bùi Ánh Tuyết      |                         |               |         |
| TUẦN      |      | Tuần 32 đến tuần 46      |                         |               |         |
| THỨ       | TIẾT | MÔN/ HỌC PHẦN            | GIANG VIÊN DẠY          | PHÒNG HỌC     | GHI CHÚ |
| HAI       | 7    | Luật kinh doanh          | Thầy Đào Anh Tuấn       | Phòng C3.3-03 |         |
|           | 8    | Luật kinh doanh          |                         |               |         |
|           | 9    | Luật kinh doanh          |                         |               |         |
|           | 10   | Kinh tế vi mô            | Thầy Cao Xuân Giang     |               |         |
|           | 11   | Kinh tế vi mô            |                         |               |         |
|           | 12   | Kinh tế vi mô            |                         |               |         |
| BA        | 7    | SHCN                     | Cô Bùi Ánh Tuyết        | Phòng C3.3-03 |         |
|           | 8    | Tài chính doanh nghiệp 1 | Cô Nguyễn Thị Minh Thùy |               |         |
|           | 9    | Tài chính doanh nghiệp 1 |                         |               |         |
|           | 10   | Tài chính doanh nghiệp 1 |                         |               |         |
|           | 11   | Tài chính doanh nghiệp 1 |                         |               |         |
|           | 12   |                          |                         |               |         |
| TƯ        | 7    |                          |                         |               |         |
|           | 8    |                          |                         |               |         |
|           | 9    |                          |                         |               |         |
| NHĂM      | 7    | Kế toán doanh nghiệp 1   | Cô Lê Thị Thu Thảo      | Phòng C3.3-04 |         |
|           | 8    | Kế toán doanh nghiệp 1   |                         |               |         |
|           | 9    | Kế toán doanh nghiệp 1   |                         |               |         |
|           | 10   | Marketing căn bản        | Cô Trần Thị Ngọc Dung   |               |         |
|           | 11   | Marketing căn bản        |                         |               |         |
|           | 12   | Marketing căn bản        |                         |               |         |
| SÁU       | 1    | Tin học                  | K CNTT                  | Phòng máy     |         |
|           | 2    | Tin học                  |                         |               |         |
|           | 3    | Tin học                  |                         |               |         |
|           | 4    | Tin học                  |                         |               |         |
|           | 5    | Tin học                  |                         |               |         |
|           | 6    |                          |                         |               |         |
| BẢY       | 1    | Thuế                     | Thầy Nguyễn Kính        | Phòng C3.3-03 |         |
|           | 2    | Thuế                     |                         |               |         |
|           | 3    | Thuế                     |                         |               |         |
|           | 4    |                          |                         |               |         |
|           | 5    |                          |                         |               |         |
|           | 6    |                          |                         |               |         |

TP. HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2019

Nguyễn Trọng Nghĩa

| Học kỳ 2                |        |                          | 23                   |
|-------------------------|--------|--------------------------|----------------------|
| <i>Môn học bắt buộc</i> |        |                          | 23                   |
| 1                       | CBC101 | Tiếng Anh 1              | 3(1,2,3) 40t         |
| 2                       | TTC101 | Tin học                  | 4(1,3,4) 75t         |
| 3                       | KTC125 | Luật kinh doanh          | 3(3,0,6) 45t T Tuần  |
| 4                       | KTC104 | Kinh tế vi mô            | 3(3,0,6) 45t T Giang |
| 5                       | KTC115 | Marketing căn bản        | 3(3,0,6) 45t Cô Dung |
| 6                       | KTC162 | Tài chính doanh nghiệp 1 | 3(2,1,5) 60t Cô Thùy |
| 7                       | KTC108 | Kế toán doanh nghiệp 1   | 2(1,1,3) 45t Cô Thảo |
| 8                       | KTC135 | Thuế                     | 2(1,1,3) 45t T Kính  |
| <i>Môn học tự chọn</i>  |        |                          | 0                    |